|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** Số: /2017/NĐ-CP |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** *Hà Nội, ngày  tháng   năm 2017*   |

**Dự thảo 16/4/2017**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài**

**và chi nhánh tại Việt Nam
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.*

**Chương****I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ và địa phương liên quan trong quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận gồm:

a) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế);

b) Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế (sau đây gọi là cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế).

2. Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam hoạt động vì mục đích lợi nhuận được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

**Điều****3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam* là tên gọi chung của cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa và một số lĩnh vực khác liên quan (trừ lĩnh vực tôn giáo) được Nhà nước Việt Nam cho phép, do cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi là bên nước ngoài)thành lập hoặc tham gia thành lập và tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

2. *Chi nhánh* là tên gọi của cơ sở từ thứ hai trở lên của các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam được đặt tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác ngoài nơi đặt trụ sở chính.

3. *Người quản lý và nhân viên* của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam là công dân của nước đặt trụ sở cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam được cử, tuyển dụng đến làm việc tại Việt Nam; công dân Việt Nam và công dân nước thứ ba được tuyển dụng.

4. *Người đại diện theo pháp luật* của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam.

5. *Trụ sở* của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam bao gồm địa điểm chính thức đã đăng ký và địa điểm khác tại cùng thành phố để phục vụ hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam.

6. *Giấy chứng nhận đăng ký* là văn bản xác định việc lập và hoạt động được cấp cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập theo điều ước quốc tế.

7. *Giấy phép* là văn bản xác định việc lập và hoạt động được cấp cho cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế.

**Điều****4**. **Nguyên tắc áp dụng pháp luật**

1. Trong thời gian hoạt động tại Việt Nam, cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh, người quản lý và nhân viên được Nhà nước Việt Nam bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của pháp luật Việt Nam thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế.

**Điều****5. Nguyên tắc hoạt động**

1. Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam chỉ được hoạt động sau khi có giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép. Mọi hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam phải phù hợp với nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép.

2. Trong quá trình hoạt động, cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phong tục, tập quán, văn hoá của Việt Nam.

3. Trong trường hợp hoạt động trong các lĩnh vực khác có liên quan (trừ lĩnh vực tôn giáo), cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ luật pháp và các quy định của Việt Nam tương ứng với lĩnh vực đó.

4. Cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam không được phép cho tổ chức, cá nhân nào sử dụng danh nghĩa, cơ sở vật chất của mình để chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc làm phương hại đến lợi ích hợp pháp của nước khác.

5. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam.

**Chương II**

**CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, GIẤY PHÉP**

**LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ VĂN HOÁ NƯỚC NGOÀI**

**VÀ CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM**

**Điều 6. Hồ sơ, thủ tục** **cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép**

1. Đối với cơ sở văn hoá nước ngoàiđược thành lập theo điều ước quốc tế:

Bên nước ngoài đứng tên đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (các văn bản trong hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng) đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký (Mẫu số 01);

b) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 nămtại Việt Nam của cơ sở văn hoá nước ngoài;

c) Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài (trong trường hợp chưa được quy định trong điều ước quốc tế);

d) Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở cơ sở văn hóa nước ngoài.

2. Đối với cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam được thành lập không theo điều ước quốc tế:

Bên nước ngoài đứng tên đề nghị cấp giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ (các văn bản trong hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng) đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Hồ sơ gồm:

 a) Đơn đề nghị cấp giấy phép (Mẫu số 02);

b) Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của bên nước ngoài đứng tên đề nghị được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc lý lịch tư pháp của cá nhân đứng tên đề nghị;

c) Văn bản chứng minh khả năng tài chính có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

d) Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài;

đ) Văn bản nêu tóm tắt quá trình hợp tác giữa bên nước ngoài với Việt Nam (nếu có);

e) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tại Việt Nam của cơ sở văn hóa nước ngoài;

g) Lý lịch tư pháp của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài;

h) Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở cơ sở văn hóa nước ngoài.

3. Đối với cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam thành lập theo điều ước quốc tế và có nội dung đăng ký hoạt động đúng với nội dung điều ước quốc tế: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp giấy chứng nhận đăng ký (Mẫu số 03).

4. Đối với cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam thành lập không theo điều ước quốc tế hoặc theo điều ước quốc tế nhưng có nội dung đăng ký hoạt động khác với nội dung điều ước quốc tế: Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi dự kiến đặt trụ sở, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp giấy phép (Mẫu số 04), giấy chứng nhận đăng ký (Mẫu số 03) sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

**Điều****7. Thời hạn giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép**

 1. Thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được quy định như sau:

a) Nếu điều ước quốc tế có quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký được căn cứ theo hiệu lực thi hành của điều ước quốc tế đó và được gia hạn theo quy định tại Điều 8 Nghị định này;

 b) Nếu điều ước quốc tế không quy định về hiệu lực thi hành, thời hạn giấy chứng nhận đăng ký là 05 năm và được gia hạn theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

2. Thời hạn giấy phép là 05 năm và được gia hạn 05 năm tiếp theo theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

**Điều****8. Hồ sơ, thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép**

1. Ít nhất 30 ngày trước khi giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn (các văn bản trong hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng). Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn (Mẫu số 05);

b) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài kể từ khi có giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép;

c) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 05 năm tiếp theo;

d) Các tài liệu khác (nếu có).

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định gia hạn giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

**Điều 9. Hồ sơ, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/ giấy phép**

 1. Đối với trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép bị rách, hỏng hoặc bị mất, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch 01 bộ hồ sơ (các văn bản trong hồ sơ bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng). Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại (Mẫu số 05);

b) Giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép bị rách, hỏng;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép.

2. Đối với trường hợp cấp lại do sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép:

a) Ngoài văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong hồ sơ đề nghị cần có bản chính giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép và các tài liệu chứng minh việc sửa đổi, bổ sung nội dung;

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

3. Đối với trường hợp cấp lại do sửa đổi, bổ sung các nội dung khác trong giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép: không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này.

a) Ngoài văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trong hồ sơ đề nghị cần có bản chính giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép và các tài liệu chứng minh việc sửa đổi, bổ sung nội dung;

b) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép.

**Điều 10. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép, sau khi lấy ý kiến các cơ quan liên quan và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

2. Giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam không hoạt động trong thời gian 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép mà không có thông báo bằng văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam.

3. Cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép đã được cấp cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và phải chấm dứt hoạt động theo thời hạn được quy định trong Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép.

**Điều 11. Chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

1. Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu mở chi nhánh nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hồ sơ đề nghị tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Số lượng, thành phần hồ sơ và thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

2. Thời hạn, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép đối với chi nhánh được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định này.

**Chương III**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ VĂN HÓA NƯỚC NGOÀI**

**VÀ CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM**

**Điều 12. Nội dung hoạt động**

1. Tổ chức các sự kiện, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa: Triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, thi sáng tác nghệ thuật, liên hoan, lễ hội, sự kiện nhân ngày lễ, ngày kỷ niệm, hội nghị, hội thảo, tham vấn, tọa đàm, diễn thuyết, câu lạc bộ, trại sáng tác, mở lớp đào tạo về văn hóa, nghệ thuật.

2.Tổ chức các sự kiện, hoạt động trong lĩnh vực khác có liên quan, trừ tôn giáo.

**Điều****13. Tổ chức hoạt động**

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp, cấp lại, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép, cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở. Nội dung văn bản thông báo bao gồm:

a) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài, tên chi nhánh (tiếng Việt, tiếng nước ngoài thông dụng, tên viết tắt (nếu có));

b) Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép;

c) Họ và tên người đại diện theo pháp luật;

d) Địa chỉ đặt trụ sở, điện thoại, fax, e-mail, web site;

đ) Số tài khoản giao dịch tại ngân hàng thương mại;

e) Bản tóm tắt về chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động.

2. Đối với các hoạt động mà pháp luật Việt Nam quy định phải có cấp phép, cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Đối với các hoạt động không thuộc khoản 2 Điều này, trong thời hạn ít nhất 15 ngày trước khi tổ chức, cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức/nơi đặt chi nhánh. Văn bản thông báo gồm các nội dung sau: thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động, thành phần tham dự.

4. Định kỳ 6 tháng một lần, cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động trong 6 tháng vừa qua và kế hoạch hoạt động cho 6 tháng tiếp theo tới Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở.

**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam**

1. Quyền của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh:

a) Được tổ chức hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép;

b) Thuê đất, nhà để làm trụ sở và phương tiện, thiết bị để phục vụ hoạt động và sinh hoạt;

 c) Mở tài khoản bằng ngoại tệ và bằng tiền Việt Nam tại ngân hàng thương mại Việt Nam;

 d) Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển nhượng và thanh lý các phương tiện, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động và sinh hoạt theo quy định của pháp luật Việt Nam;

 đ) Tuyển dụng lao động là công dân Việt Nam và công dân nước thứ ba;

 e) Tiếp nhận tài trợ hợp pháp dưới mọi hình thức của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài để phục vụ hoạt động của mình;

 g) Không vì mục đích thu lợi nhuận và để trang trải một phần chi phí, tại trụ sở của mình, có thể mở cửa hàng và bán sách, đồ lưu niệm, quán cà phê có các món ăn dân tộc, bán các ấn phẩm giới thiệu văn hoá, thu phí của người đến tham gia các hoạt động văn hoá và các khoá đào tạo về văn hóa, nghệ thuật;

h) Thiết lập quan hệ với các cơ quan liên quan của Việt Nam trong hoạt động của mình.

 2. Nghĩa vụ của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam và chi nhánh:

 a) Tổ chức hoạt động theo đúng nội dung giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép;

 b) Tạo điều kiện cho người lao động Việt Nam tại cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh được tham gia các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;

 c) Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

d) Không cho thuê lại trụ sở dưới mọi hình thức;

đ) Không bảo lãnh xin thị thực cho các đối tượng không phục vụ các hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh;

 e) Đối với các hoạt động quy định tại điểm g khoản 1 Điều này, không ủy quyền việc tổ chức cho tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, thương mại, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

 **Điều****15. Khen thưởng**

Trên cơ sở quy định về khen thưởng của Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có các hình thức khen thưởng phù hợp đối với cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam, hoặc người quản lý, nhân viên trực thuộc khi có những đóng góp nổi bật tăng cường quan hệ hữu nghị, giao lưu và hợp tác giữa Việt Nam và nước đặt cơ sở văn hóa, cũng như thúc đẩy sự phát triển tại Việt Nam trong các lĩnh vực có liên quan.

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, nhân viên của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam khi vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 17. Đình chỉ hoạt động**

1. Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam bị đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng theo quyết định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn ghi trong giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép mà không làm thủ tục đề nghị gia hạn theo quy định của Nghị định này;

b) Cố tình làm sai lệch hồ sơ đề nghị;

c) Vi phạm quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 5 Nghị định này;

d) Làm trái với nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và quyết định việc đình chỉ hoạt động của các cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

3. Sau khi hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động, cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh muốn tiếp tục hoạt động phải làm lại thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

**Điều 18. Chấm dứt hoạt động**

1. Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh chấm dứt hoạt động một trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của bên nước ngoài;

b) Theo đề nghị của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam;

c) Theo Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc chấm dứt hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam trên cơ sở ý kiến của các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày chấm dứt hoạt động, người đại diện hợp pháp của cơ sở văn hoá nước ngoài/chi nhánh phải hoàn tất mọi thủ tục có liên quan, bao gồm: thông báo trên báo trung ương và báo địa phương trong 05 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động; thanh toán các khoản nợ, tiền thuế, tiền lương, tiền thuê nhà; thanh lý tài sản, thanh lý hợp đồng; hoàn trả giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép, con dấu. Trong trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể kéo dài, nhưng không quá 60 ngày.

**Điều 19. Người quản lý, nhân viên cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh**

1. Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh có trách nhiệm thông báo tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở về thành phần người quản lý và nhân viên cũng như thời gian bắt đầu và kết thúc làm việc của người quản lý và nhân viên.

2. Người quản lý và nhân viên của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh, bố, mẹ, vợ hoặc chồng, các con của người quản lý và nhân viên có trách nhiệm tuân thủ luật pháp và các quy định của Việt Nam trong thời gian sinh sống, làm việc tại Việt Nam.

**Chương****IV**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CƠ SỞ VĂN HOÁ NƯỚC NGOÀI**

**VÀ CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM**

**Điều****20**. **Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

2. Trực tiếp quản lý các cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, trừ cơ sở quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định này.

3. Thông báo và gửi bản sao giấy chứng nhận đăng ký/giấy phép/quyết định đình chỉ/chấm dứt hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam tới các cơ quan liên quan.

4. Tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam định kỳ và khi được yêu cầu.

**Điều 21. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

c) Trực tiếp quản lý Hội đồng Anh và chi nhánh tại Việt Nam;

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

4. Bộ Tài chính

a) Thực hiện quản lý nhà nước các vấn đề về nhập khẩu, tạm nhập tái xuất thiết bị, vật tư, tài sản và thuế của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

5. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

 6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện quản lý các hội thảo, hội nghị, sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, kinh tế của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

7. Bộ Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

8. Bộ Công an: Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

9. Các Bộ, ngành và cơ quan liên quan khác

a) Thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực phụ trách;

b) Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, quản lý hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

**Điều 22. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Trực tiếp quản lý chi nhánh có trụ sở tại địa phương.

2. Trong phạm vi, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan quản lý nhà nước cơ sở văn hóa nước ngoài có trụ sở tại địa phương.

3. Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan quản lý hoạt động do cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tổ chức tại địa phương.

4. Tổng hợp tình hình và kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh trên địa bàn, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 06 tháng một lần hoặc khi được yêu cầu.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp**

Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh đã thành lập và đang hoạt động tại Việt Nam trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này để được cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép mới theo quy định như sau:

1. Đối với cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh đã thành lập và đang hoạt động theo điều ước quốc tế: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy chứng nhận đăng ký trên cơ sở văn bản đề nghị của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam (hoặc cơ quan có thẩm quyền của bên nước ngoài). Văn bản đề nghị bao gồm các thông tin sau: tên gọi (tiếng Việt, tiếng Anh/tiếng quốc gia có đơn đề nghị/tên viết tắt), địa chỉ, tôn chỉ, mục đích, nội dung đăng ký hoạt động, thông tin của người đại diện theo pháp luật, cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam.

2. Đối với cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh đã thành lập và đang hoạt động không theo điều ước quốc tế: Cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam (hoặc cơ quan có thẩm quyền của bên nước ngoài) gửi văn bản đề nghị gồm các thông tin sau: tên gọi (tiếng Việt, tiếng Anh/tiếng quốc gia có đơn đề nghị/tên viết tắt), địa chỉ, tôn chỉ, mục đích, nội dung đăng ký hoạt động, thông tin của người đại diện theo pháp luật, cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp giấy phép sau khi được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này không áp dụng đối với cơ sở và chi nhánh có hoạt động trong lĩnh vực văn hóa đã thành lập và đang hoạt động tại Việt Nam theo pháp luật về giáo dục và đào tạo.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày… tháng … năm 2017.

2. Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 25. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |
| --- |
| **TM. CHÍNH PHỦ** |
| **THỦ TƯỚNG** |

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ cổng TTĐT,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

Mẫu số 01

|  |
| --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN NƯỚC NGOÀI (NẾU CÓ)**TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ (1)** |
|  | *.......... ngày........ tháng......... năm.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập và hoạt động**

**Cơ sở văn hóa nước ngoài /chi nhánh tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Căn cứ Nghị định số ...../2017/NĐ-CP ngày .../.../2017 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

Căn cứ.....(2)

...................(1).........trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập và hoạt động cho ...(3) với các nội dung như sau:

1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam

+ Tên bằng tiếng Việt:

+ Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:

+ Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ :………............................................................................................

- Điện thoại:............... Fax........... E-mail...................Website:…….

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam: …

3. Nội dung đăng ký hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:……

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:….

- Giới tính: Nam/nữ……………….

- Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch...........

- Hộ chiếu số:

Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp

Ngày hết hạn...../..../......:…..

Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:

*1. Dự thảo Quy chế hoạt động;*

*2. Dự kiến Kế hoạch hoạt động 05 năm tới tại Việt Nam;*

*3. Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;*

*4. Lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật;*

*5. Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở;*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

***Chú thích:***

*(1)* *Tên Cơ quan đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký;*

(2) *Tên điều ước quốc tế về việc lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam*;

*(3) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam*;

Mẫu số 02

|  |
| --- |
| TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN NƯỚC NGOÀI (NẾU CÓ)**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP (1)** |
|  | *.......... ngày........ tháng......... năm.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy phép lập và hoạt động Cơ sở văn hóa nước ngoài /chi nhánh tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Căn cứ Nghị định số ...../2017/NĐ-CP ngày .../.../2017 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;

- Đối với cơ quan, tổ chức:

+ Tên của cơ quan/tổ chức nước ngoài....(1):

+ Giấy chứng nhận hoặc quyết định thành lập: ..............................................

+ Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài: ............................................................

+ Điện thoại:................ Fax............... E-mail....................website:…………

+ Lĩnh vực đang hoạt động : .........................................................................

+Tóm tắt quá trình phát triển của cơ quan/tổ chức nước ngoài:………

- Đối với cá nhân:

+ Họ và tên:..................................................................................................

+ Ngày tháng năm sinh: ...............................................................................

+ Quốc tịch: ..................................................................................................

+ Địa chỉ thường trú: ....................................................................................

+ Hộ chiếu số: ................................ ngày tháng năm cấp:...................cơ quan cấp.......

+ Lý lịch tư pháp số: ..............ngày tháng năm: ............ cơ quan cấp ...........

...................(2).........trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cấp Giấy phép lập và hoạt động cho ...(3) với các nội dung như sau:

1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam

+ Tên bằng tiếng Việt:

+ Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:

+ Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ dự kiến:……….............................................................................

- Điện thoại:............... Fax........... E-mail...................Website:…….

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam: …

3. Nội dung hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:…………

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam:….

- Giới tính: Nam/nữ……………….

- Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch...........

- Hộ chiếu số:

Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp

Ngày hết hạn...../..../......:…..

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài (đối với cá nhân đề nghị):...........................

- Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có)...…………..........................

......(3)............ cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật. ...(3)... xin chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:

*1. Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của cơ quan/tổ chức đứng tên đề nghị hoặc lý lịch tư pháp của cá nhân đứng tên đề nghị;*

*2. Dự thảo Quy chế hoạt động;*

*3. Dự kiến Kế hoạch hoạt động 05 năm tới tại Việt Nam;*

*4. Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;*

*5. Lý lịch tư pháp của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật (đối với cá nhân);hoặc lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với cơ quan/tổ chức);*

*6. Văn bản chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở;*

*7. Văn bản chứng minh khả năng tài chính.*

*8. Văn bản nêu tóm tắt quá trình hợp tác giữa Cơ quan/tổ chức/cá nhân nước ngoài với Việt Nam (nếu có);*

|  |  |
| --- | --- |
|   | **..........(2).........***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

***Chú thích:***

1. *Tên cơ quan/ tổ chức đề nghị cấp Giấy phép (Đối với cơ quan/ tổ chức)*
2. *Tên cơ quan/ tổ chức/ cá nhân đề nghị cấp Giấy phép;*
3. *Tên cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam*

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** Số: ……/GCN-BVHTTDL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày …... tháng ….… năm ……* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA ..............................(1)........................ ...**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Cấp lần đầu: ngày …… tháng ……. năm ……*

*Cấp lần thứ ……. : ngày …… tháng …… năm ……*

*Căn cứ Nghị định số…./2017/NĐ-CP ngày…tháng…năm 2017 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;*

*Căn cứ …...................(2)…..…..............*

*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập và hoạt động cho ...... (1) ....... với những nội dung sau:*

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam (tiếng Việt):..…(1).….....................

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .......................................................

- Tên viết tắt (nếu có): ……………………….......…………………….....

- Địa chỉ:……………………………………….................

- Điện thoại:..................Fax.................Email:...................Website.............

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Họ và tên:……………….

+ Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch...........

+ Hộ chiếu số:

Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp

Ngày hết hạn...../..../......:…..

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) ...….......................

2. Nội dung hoạt động: .................................................................................

3. Thời hạn của Giấy Chứng nhận:………………………………

4. ...**.**……(1)…….. hoạt động theo quy định tại Nghị định số *…..*./2017/NĐ-CP ngày …. tháng … năm 2017 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
|  | BỘ TRƯỞNG*(Ký và đóng dấu)* |
| ***Ghi chú:****(1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam;**(2) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;* |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** Số: ……/GP-BVHTTDL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày …... tháng ….… năm ……* |

**GIẤY PHÉP**

**LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA……(1)…**

*Cấp lần đầu: ngày …… tháng ……. năm ……*

*Cấp lần thứ ……. : ngày …… tháng …… năm ……*

*Căn cứ Nghị định số …../2017/NĐ-CP ngày …. tháng … năm 2017 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam;*

*Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép lập và hoạt động cho ...... (1) ....... với những nội dung sau:*

1. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài/chi nhánh tại Việt Nam (tiếng Việt):..…(1).

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .......................................................

- Tên viết tắt (nếu có): ……………………….......……………………….

- Địa chỉ:………………………………………..........................................

- Điện thoại:...................Fax.................Email:..........................Web-site...

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Họ và tên:………………………………………………………..

+ Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch.....................................................

+ Hộ chiếu số:

Ngày cấp...../..../...... Nơi cấp………………………………..

Ngày hết hạn...../..../......:…..

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) ...….......................

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài:.............................

2. Nội dung hoạt động: ........(2).............

3. Thời hạn của Giấy phép:………………………………

4. ...**.**……(1)……..hoạt động theo quy định tại Nghị định số …../2017/NĐ-CP ngày …. tháng … năm 2017 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài và chi nhánh tại Việt Nam và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
|  | BỘ TRƯỞNG*(Ký và đóng dấu)* |
| ***Ghi chú:****(1) Tên của cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam;* |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)... | *.......... ngày........ tháng......... năm.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Gia hạn/cấp lại Giấy Chứng nhận đăng ký/Giấy phép hoạt động của .........(2)............**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam

....(2)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép số……… ngày… tháng… năm …..

 ...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn/cấp lại Giấy Chứng nhận đăng ký/Giấy phép cho ....(2)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:............(3)..................................

Lý do:.................(4).....................................................

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

**CỦA .....(1)....**

 *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú***:

*(1) Tên của cơ quan/ tổ chức/ cá nhân đề nghị lập cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam;*

*(2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài/ chi nhánh tại Việt Nam*

*(3) Nội dung đề nghị (gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung hoặc cấp lại);*

*(4) Lý do đề nghị (gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung hoặc cấp lại) .*